

Số: 56/2024/QĐST-DS

Quận G, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 165/2023/TLST-DS ngày 29/3/2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Số B L, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1987 – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 178/2023/UQ-NCB ngày 14/8/2023).

2. Bị đơn:

2.1 Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số A T, tổ A, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố H.

2.2 Ông Nguyễn Văn Anh T2, sinh năm 1974; Địa chỉ: tổ E, ấp A, xã M, Thành phố C, tỉnh Đ.

2.3 Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số A T, tổ A, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố H.

2.4 Bà Nguyễn Ánh T4, sinh năm 1980; Địa chỉ: 1 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 6 T, phường T, Quận G, Thành phố H.

2.5 Ông Nguyễn Tấn T5, sinh năm 1992; Địa chỉ: E tổ C, ấp A, xã P, huyện N, Thành phố H; Tạm trú: A35/32/1 ấp C, xã B, huyện B, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Công nhận bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Quốc T6 còn nợ Ngân hàng TMCP Q1 tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/3/2024 theo Hợp đồng cho vay số 055/15/HĐCV/101-3E ngày 18/06/2015 là 3.305.660.545 đồng (Ba tỷ ba trăm lẻ năm triệu sáu trăm sáu mươi ngàn năm trăm bốn mươi lăm đồng), gồm:

- + Nợ gốc: 2.258.760.000 đồng;
- + Nợ lãi: 924.185.066 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 61.889.583 đồng;
- + Lãi chậm trả lãi: 60.825.896 đồng;

[2.2] Ông Nguyễn Quốc T6 chết ngày 24/8/2021 (theo Trích lục khai tử số 157/TLKT ngày 17/9/2021 của UBND phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh), ông T6 chết không để lại di chúc và những người thừa kế theo pháp luật của ông T6 gồm: bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Anh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Nguyễn Ánh T4, ông Nguyễn Tấn T5.

[2.3] Ngân hàng TMCP Q đồng ý để bà Nguyễn Thị T1 và những người thừa kế của ông Nguyễn Quốc T6 gồm: bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Anh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Nguyễn Ánh T4, ông Nguyễn Tấn T5 trả số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng cho vay số 055/15/HĐCV/101-3E ngày 18/06/2015 là 3.305.660.545 đồng (Ba tỷ ba trăm lẻ năm triệu sáu trăm sáu mươi ngàn năm trăm bốn mươi lăm đồng) trong thời hạn 03 (ba) tháng, hạn cuối trả nợ là ngày 20/6/2024.

Ngoài ra, kể từ ngày 21/3/2024, bà Nguyễn Thị T1 và những người thừa kế của ông Nguyễn Quốc T6 gồm: bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Anh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Nguyễn Ánh T4, ông Nguyễn Tấn T5 còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Q theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 055/15/HĐCV/101-3E ngày 18/06/2015 cho đến khi trả xong khoản nợ trên.

[2.4] Ngay sau khi bà Nguyễn Thị T1 và những người thừa kế của ông Nguyễn Quốc T6 gồm: bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Anh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Nguyễn Ánh T4, ông Nguyễn Tấn T5 thanh toán hết số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số 055/15/HĐCV/101-3E ngày 18/06/2015 thì Ngân hàng TMCP Q có trách nhiệm trả lại bản chính: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 16904/2001 do UBND Thành phố H cấp ngày 20/8/2001 cho ông Nguyễn Quốc T6, bà Nguyễn Thị T1 và Giấy chứng nhận

quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 16306/2001 do UBND Thành phố H cấp ngày 13/8/2001 cho ông Nguyễn Quốc T6, bà Nguyễn Thị T1 cho bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Anh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Nguyễn Ánh T4, ông Nguyễn Tấn T5.

[2.5] Trường hợp bà Nguyễn Thị T1 và những người thừa kế của ông Nguyễn Quốc T6 gồm: bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Anh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Nguyễn Ánh T4, ông Nguyễn Tấn T5 vi phạm việc thanh toán số nợ trên hoặc không thanh toán đầy đủ số nợ trên theo đúng thời hạn đã cam kết hạn cuối vào ngày 20/6/2024, thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho ngân hàng gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 7-53, tờ bản đồ số 3B (Sơ đồ nền) tại địa chỉ A khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố H và thửa đất số 7-42, tờ bản đồ số 2B (Sơ đồ nền) tại địa chỉ 1 Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 16306/2001 do UBND Thành phố H cấp ngày 13/8/2001 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 16904/2001 do UBND Thành phố H cấp ngày 20/8/2001 cho ông Nguyễn Quốc T6, bà Nguyễn Thị T1.

[2.6] Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ mà vẫn còn dư thì bà Nguyễn Thị T1 và những người thừa kế của ông Nguyễn Quốc T6 gồm: bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Anh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Nguyễn Ánh T4, ông Nguyễn Tấn T5 được nhận số tiền dư này.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ tiền trả nợ thì bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ đối với toàn bộ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng và những người thừa kế của ông Nguyễn Quốc T6 gồm: bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Anh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Nguyễn Ánh T4, ông Nguyễn Tấn T5 có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong trong phạm vi di sản nhận thừa kế của ông Nguyễn Quốc T6.

[2.7] Về chi phí tố tụng: Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, bà Nguyễn Thị T1 và những người thừa kế của ông Nguyễn Quốc T6 gồm: bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Anh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Nguyễn Ánh T4, ông Nguyễn Tấn T5 tự nguyện chịu.

Nguyên đơn đã nộp số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo phiếu thu số 65 ngày 24/5/2023 của Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị T1 và những người thừa kế của ông Nguyễn Quốc T6 gồm: bà

Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Anh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Nguyễn Ánh T4, ông Nguyễn Tấn T5 phải hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP Q. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2.8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T1 và những người thừa kế của ông Nguyễn Quốc T6 gồm: bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn Anh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Nguyễn Ánh T4, ông Nguyễn Tấn T5 phải chịu là 49.056.605 đồng (Bốn mươi chín triệu không trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm lẻ năm đồng).

Hoàn lại Ngân hàng TMCP Q1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.147.975 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0015700 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bùi Tường Vân